

# CÂU-XÁ LUẬN SỚ

## QUYỂN 26

### *Phẩm 7: PHÂN BIỆT TRÍ* (Phần 1)

#### *1. Nói về trí:*

Phẩm Phân Biệt Trí, tuệ đối với từng thấy quyết đoán gọi là trí, hoặc tìm thấy cảnh ý lạc ngừng dứt. Gia hạnh xa chậm gọi là trí, trí loại khác nhau và không hơn mười thứ, phẩm này nói rộng nên gọi là phân biệt. Trí là đạo, là nhân của diệt, phẩm Hiền Thánh ở trước nói nhân sở thành, phẩm này nói trí trình bày đạo sở nhân, trước quả sau nhân cho nên ở đây nói về trí. Phẩm trước ban đầu nói cho đến có trí chẳng phải kiến, kết trước khởi sau bài tụng trả lời rất dễ hiểu, dưới đây sẽ y theo đây, đều không trình bày. Y theo phẩm này đại văn chia hai là trí sai khác và trí thành đức, xét theo môn trước lại chia thành bảy:

- 1) Nói về Nhẫn, trí, kiến khác nhau.
- 2) Nói về mười trí khác nhau.
- 3) Nói về kiến lập mười trí.
- 4) Nói về Pháp, trí dứt khác nhau.
- 5) Hành tướng của mười trí.
- 6) Nói rộng về nghĩa môn.
- 7) Nói về tu trí.

a. Phần thứ nhất nhẫn, trí, kiến khác nhau, luận chép cho đến tánh so lường, đây là nói Thánh nhẫn chẳng thuộc trí, gọi là bậc Thánh phân biệt khác với hữu lậu, tự sở đoạn nghi là phân biệt với nghi của dị bộ được đi chung với nghi nên không gọi là trí. Luận Chánh Lý chép: Hoặc cầu thấy cảnh ý lạc ngừng dứt, gia hạnh xa hoãn gọi là trí, các nhẫn chánh khởi so lường gia hạnh lanh lợi nên chẳng thuộc trí. (Như trên là văn luận), vì tận trí và vô sinh trí cho đến không so lường, là nói tận vô sinh chẳng thấy tánh ngoài ra đều có cả cho đến tánh so lường là nói các trí còn lại đều có cả trí, kiến. Đã dứt nghi của mình nên gọi là trí,

vì tánh so lường nên nói thuận về kiến, chẳng phải sơ kiến nên không gọi là Nhãn.

## **2. Nói về tuệ hữu lậu:**

Các tuệ hữu lậu cho đến chánh kiến thế gian là sáu, nói về tuệ hữu lậu đều được gọi là trí, vì trong cảnh đã thấy chẳng phải cái thấy ban đầu. Bà-sa quyển bốn mươi bốn chép: không có một hữu tình nào đối với tất cả cảnh, từ vô thủy cho đến nay chẳng phải tuệ hữu lậu thường quán, nên tuệ hữu lậu đều thuộc về trí. Tức có cả tất cả các tuệ hữu lậu nhiễm, bất nhiễm, đều gọi là trí. Tuy năm thức duyên niệm niệm khác nhau, duyên đồng loại nên cũng gọi là Trí, chấp cảnh từ vô thủy đến nay dung tuệ hữu lậu thường quán, trừ năm thức thân tương ưng tuệ. Ngoài ra thiện tuệ đều gọi là kiến, thuộc chánh kiến thế gian, trong các nhiễm tuệ chỉ có năm gọi kiến, tất cả vô ký đều chẳng phải kiến. Những điều đã nói như vọng cho đến thuộc tuệ tánh, đây là hữu lậu và vô lậu, đối với tất cả xứ đều được gọi là tuệ do đó có thể phân pháp khác.

b. Trí có mấy mấy thứ tướng khác nhau, thế nào? dưới đây là thứ hai sau nói về mười trí tướng khác nhau, trong văn này lại chia làm bốn: Một là nói về danh, thể của mười trí; hai là nói về ba trí thành chín trí; ba là nói về chín trí thành mười trí; bốn là nói về tận trí, vô sinh trí khác nhau. Hai hàng tụng này nói danh, thể của mười trí khác nhau, luận chép cho đến vì tánh khác nhau, ở đây nêu danh của trí, trước rút gọn thành hai. Như vậy hai trí cho đến phân pháp loại khác nhau, là chia hai trí thành ba trí. Trong ba thì thế tục cho đến bốn đế là cảnh, ở đây nói ba trí cảnh đều khác, Luận Chánh Lý giải thích, trước trí hữu lậu đều gọi thế tục. Như trên là văn luận. Tánh của các vật như Bình, y v.v... có thể hư hoại, nói lên tục tình nên gọi là thế tục, vì trí phần nhiều lấy cảnh thế tục phần đã thuận chuyển theo tục sự thế gian, từ nhiều kiến đặt tên trí thế tục, chẳng phải không lấy thuận theo việc thắng nghĩa mà chuyển. Nhưng cảnh ái không có công năng cao siêu dứt nội hoặc, nên chẳng phải vô lậu.

## **3. Phân biệt trí hữu lậu và trí vô lậu:**

Hai trí Hữu lậu, vô lậu khác nhau thế nào? Vô lậu đối cảnh hành tướng lanh lợi, lậu tuệ hữu kia trái với ở đây. Như Kiệt-địa-la các loại gỗ khi đốt cháy cả hai thứ thế dụng khác nhau và mùi hơn kém dụng năng huân khác nhau, sức nóng của lửa cỏ và sắt có khác nhau, hai trí đối với khác nhau cũng vậy.

Trong ba thứ trí như thế, một bài kệ ở dưới là thứ hai chia thành chín trí. Luận chép cho đến Diệt đạo bốn trí, pháp loại này y theo cảnh

thành bốn, gồm cả pháp loại trước lại thành sáu trí, nếu gom cả thể tục thì tổng cộng có bảy trí. Sáu trí như thế cho đến gọi là tận vô sinh, là nói sáu trí cho đến địa vị Vô học thành tận, vô sinh gồm thành chín trí. Luận chép: Hai thứ trí này ban đầu sinh làm cảnh giới, là nói tận, vô sinh mới sinh, chỉ duyên bốn uẩn Hữu đảnh làm cảnh, hai trí này có ở trong rất nhiều niệm. Sơ niệm chỉ duyên hữu đảnh khổ tập, còn lại duyên khác, nếu thế vì sao ban đầu phân biệt hậu sinh. Định Kim Cương dụ cảnh đồng với đây là hỏi. Duyên khổ tập đồng duyên diệt đạo khác, là đáp. Theo văn luận này thì định Kim Cương dụ chỉ duyên phi tướng bốn uẩn làm cảnh vì đồng với tận ban đầu.

c. Trong chín thứ trí Văn luận trước đã nói, trở xuống hai bài kệ là thứ ba chia thành mười trí. Luận chép: cho đến ngoài ra không đúng, là nói loại đạo thể tục lia tha tâm chẳng phải khổ tập, diệt và tận, vô sinh. Trí này đối với cảnh cho đến tâm khứ lai, đây là nói tha tâm ba tướng quyết định. Luận chép: Thắng tâm có ba cho đến thắng vị là tâm, không thể biết có ba duyên tâm, chỉ biết bình đẳng, yếu kém. Luận Chánh Lý chép: Nhưng tha tâm trí và cảnh căn địa chỗ biết đã khác nhau, cái biết cũng có khác. Trí hữu lậu và pháp tâm, tâm sở từng đắc chưa từng đắc đều có mười lăm, đó là dục, bốn Tĩnh lực đều có hạ căn, trung căn, thượng căn. Năng tri chỉ trừ ba phẩm ở cõi Dục, từng đắc chưa từng đắc đều có mười hai, sở tri vô lậu và năng tri kia, đều dứt ba phẩm ở cõi Dục, mỗi loại có mười hai. vả lại hữu lậu thuộc từng đắc, chưa từng đắc hạ căn than tâm trí sinh. Tùy theo sự thích ứng kia có thể biết tâm phẩm ba căn địa dưới, phẩm trung hạ căn tự địa cũng biết phẩm trung tự địa, phẩm thượng đều rõ cả ba tự địa dưới, vô lậu hạ căn tha tâm trí khởi, chỉ biết hạ căn tự địa, địa dưới, trung cũng biết trung, thượng biết cả thượng. Vì sao trí hữu lậu, vô lậu sinh biết tâm địa dưới nhiều ít có khác, ba phẩm hữu lậu có thể một thân thành, vô lậu tùy căn lập bậc Thánh khác nhau, hướng chi không có một thành hai phẩm căn, đâu có thành ba vì vậy khác nhau.

#### ***4. Nói về dứt hoặc chứng đạo:***

Vì sao nói một Bồ-đặc-già-la thành tựu chín phẩm đạo, dứt chín phẩm hoặc. Vì sao khác chẳng phải căn có khác, do nhân dần dần lớn hậu đạo càng tăng. Như ở kế có công năng dứt nhiều phẩm hoặc, hoặc các chủng tánh đều có chín phẩm, thành mười chín phẩm chắc chắn không thành thứ khác, nên trước sau không có lỗi trái nhau. Do đó y tâm địa trên, có khi tâm thượng căn y địa dưới khởi địa, căn vượt hơn lẫn nhau sẽ không biết nhau. Địa vị, vị căn đối nhau cũng thế, luận Bà-sa

hỏi Sơ Tĩnh lự tha tâm trí, vị căn đối nhau cũng thế. Luận Bà-sa chép: hỏi Sơ Tĩnh lự tha tâm trí, với bốn Tĩnh lự cõi Dục lự có cả quả pháp tâm, tâm sở có thể biết mấy loại? Có người nói: Biết được bốn thứ vì sao? Vì tất cả đều thuộc cõi Dục, lại có người nói chỉ biết sơ Tĩnh lự nghiệp quả không biết ba thứ còn lại. Vì sao? Vì như không biết nhân, quả cũng thế.

Lại Bà-sa chép: Hỏi: Tâm, tâm sở trung gian Tĩnh lự địa trí nào có thể biết? Có người nói Sơ Tĩnh lự trí phẩm thượng có thể biết, lại có người nói Tĩnh lự thứ hai phẩm hạ trí biết được.

Lời bình: Sơ Tĩnh lự ba phẩm trí đều có thể biết, vì sao? Vì thuộc một địa, như trên là văn luận, trí này không biết cho đến là cảnh giới, không biết nhân quá khứ, vị lai. Luận chép: lại pháp loại phẩm cho đến là sở duyên, là nói pháp loại trí không tương duyên, do loại phần trí chẳng phải đạo ở cõi Dục, pháp phần trí không duyên, vì pháp phần trí chẳng phải thượng đạo, loại trí không duyên, mặc dù diệt đạo pháp trí cũng trị thượng tu, hoặc chẳng toàn phần loại trí không duyên, tha tâm trí cho đến sở duyên của trí, là nói trong thấy đạo không có tha tâm trí, thấy đạo cũng chấp nhận là tha tâm cảnh. Hoặc các hữu tình cho đến vị thấy đạo, đây nêu chung Thanh Văn, Độc giác dự tu gia hạnh biết tâm thấy đạo, các hữu tình kia cho đến đối với hai niệm tâm đầu: là nói Thanh Văn biết pháp phần tâm. Nếu lại biết cho đến chẳng phải tri thấy đạo ở đây nói Thanh Văn gia hạnh yếu kém, trải qua nhiều Sát-na gia hạnh mới thành, tuy cũng có thể biết tâm thứ mười sáu, nhưng tâm thứ mười sáu kia chẳng thuộc thấy đạo. Lân dụ pháp phần cho đến hạ gia hạnh, là phân biệt rõ Độc giác biết pháp, loại tâm. Có thuyết nói biết sơ nhị và tâm thứ mười lăm, là nói sự khác nói thuyết tâm Độc giác biết.

### **5. Nêu ra thuyết khác:**

Luận Chánh Lý chép: Có thuyết nói lân dụ biết bốn Sát-na, đó là sơ tâm nhị tâm, thứ tám, thứ mười bốn. Đây là nói đúng lý vì sao? Chấp nhận từ biết sơ niệm, nhị niệm tâm rồi, chỉ cách năm niệm biết tâm thứ tám. Nếu lại tu pháp phần gia hạnh qua năm niệm thì gia hạnh thành, sao không chấp nhận biết niệm thứ mười bốn. Có thuyết khác nói biết bốn Sát-na đó là sơ niệm tâm, nhị niệm tâm, thứ mười một, mười hai. (Như trên là văn luận) Thế Tôn muốn biết cho đến tất cả năng tri, là nói Phật không có gia hạnh biết được tất cả, vì sao vô lậu tha tâm trí thể, chỉ là đạo trí chẳng phải trí khác? Luận Chánh Lý trả lời do trí vô lậu quyết định không thể biết tâm, tâm sở hữu lậu khác, thuật rằng: Đây là khổ tập trí mà không thể biết. Tha thân pháp tâm, tâm sở vô lậu

vì nhỏ nhiệm thù thắng, chẳng phải cảnh hữu lậu tha tâm trí, lý kia có thể rõ, đầu duyên với thân mình vô lậu tha tâm trí, không thể biết tâm sở hữu lậu khác, với cảnh hữu lậu trí vô lậu sinh ra hành tướng, vì sở duyên khác với trí này, lúc trí vô lậu duyên hữu lậu, phải là duyên chung, nhằm trái hành tướng. Do vậy chắc chắn không thể chỉ duyên tha tâm, tâm sở thành thân tâm trí, do trí các bậc Thánh lúc duyên hữu lậu, thì sẽ cùng sinh nhằm trái sở duyên.

Lạc tổng xả bỏ bất lạc quán riêng, lúc duyên vô lậu sinh ưa thích, đã quán chung rồi cũng ưa quán riêng. Nếu có thấy nghe chẳng phải ái sự, duyên chung liền xả không ưa thích duyên riêng, trong sở ái không như thế. Thấy nghe chung rồi cũng thích duyên riêng, do vậy với tâm hữu lậu khác, chắc chắn không phải thành trí mỗi thứ quán riêng thành duyên hữu lậu, vô lậu tha tâm trí do tha tâm trí quyết định, với pháp tâm, tâm sở phân biệt riêng khác, há cũng không có ba niệm trụ bao gồm khổ tập nhân trí (nếu trí vô lậu không thể duyên riêng, vì sao khổ tập trí, thuộc ba niệm trụ, là duyên riêng tâm thọ tâm sở). Tuy có mà không phải chỉ duyên một pháp, mà duyên nhiều thể tha, thuật rằng tâm trí khởi duyên một pháp mà không thể duyên hai, ba tâm, duyên nhiều tâm thuộc ba niệm trụ. Vì duyên nhiều chẳng thuộc duyên riêng.

### **6. Phân biệt hai trí:**

Trí tận trí vô sinh, hai trí khác nhau thế nào? Dưới đây một hàng tụng là thứ tư nói hai trí tướng khác nhau. Luận chép: cho đến gọi là tận trí là nói tận trí tướng. Trí kiến minh khác giải tuệ quang quán nêu chung tên khác của trí, quyết đoán tên gọi của trí. Tìm cầu gọi là kiến, lia tối gọi là sáng, ngộ lý gọi là giác, hiểu rõ gọi là giải, phân pháp khác gọi là tuệ, ánh sáng là hiện chiếu, quán nghĩa là quán sát, tên tuy khác nhưng thể kia đồng nhất, Chánh Lý chẳng lẽ không phải hai trí chẳng thuộc thấy tánh, vì sao nói trí, kiến, minh v.v... có người giải thích, nương theo lời nói là phương tiện. nhưng thật ra hai trí là nhân của kiến mà hậu thời khởi nên cũng gọi là kiến, lúc lia tận trí sau xuất quán, vì chắc không hiện hành xét thấy. Trước là tánh bất động và sau luyện căn lúc đắc bất động, khi lia trí vô sinh rồi xét thấy cũng không hiện hành, nên tên gọi kiến này từ quả mà đặt. hoặc như thấy nên quả đặt tên kiến, như đặt tên quang (ánh sáng) chuyển quán chiếu.

### **7. Thế nào là trí vô sanh:**

Ánh sáng là sắc xứ trí thể chẳng phải ánh sáng, chiếu dụng như ánh sáng gọi là ánh sáng không mất, thật ra hai trí như thế thấy thể, hiện chiếu như kiến đặt tên là kiến. (Như trên là văn luận). Thế nào là

trí vô sinh cho đến gọi là trí vô sanh, là nói trí vô sanh hành? Tận trí đã biết, khổ dứt tập chứng diệt tu đạo nếu trí vô sanh biết chẳng lui sụt, đã biết không lẽ lại biết nữa. Theo Chánh Lý thì vì sao luận nói trong trí vô sanh lại nói ta đã biết khổ v.v... đúng lý nên nói không còn biết v.v... hai hành không nên đồng thời chuyển. Hoặc thứ lớp chuyển, trước cùng tận trí không khác vì thế không nên lập lại, nên biết ý này vì dứt nghi e có sinh nghi. Như thời giải thoát trước khỏi tận trí sau đắc Vô sinh, như thế lẽ ra chấp nhận thời giải thoát trước khỏi vô sinh sau đắc tận trí, vì nói lên tất cả tận trí trước khỏi. Lại trước nói đã biết v.v... hoặc trước chỉ nói ta đã biết v.v... là chỉ rõ thời giải thoát chỉ có tận trí, sau lập lại ta đã biết v.v... là nói biết thời giải thoát tận sau khỏi sinh mặc dù lập lại mà không có lỗi.

Trí vô sanh, cái gì gọi là Vô sinh? Luận sư Chánh Lý nói: Phi trạch diệt có vô sinh, trí này được sinh trí, nương giá, vô sanh, gọi là trí vô sanh, diệt tuy là thường mà đắc chẳng phải thường, lúc được diệt kia thì trí này mới chuyển, phải do đắc khởi mới gọi có diệt, với địa vị có diệt thì trí này mới sinh, hoặc vô sinh gọi là kia được diệt, như Niết-bàn cũng gọi Niết-bàn. Vì sao trí vô lậu có thể khởi cái biết như thế là hỏi? Các trí vô lậu không quá mười sáu hành tướng ta đã biết khổ v.v... chẳng phải mười sáu hành tướng, sao có thể khởi các biết như thế? Ca-thấp-di-la cho đến hai trí khác nhau, là Luận chủ dẫn Bà-sa giải thích ý luận này cho rằng từ tận trí lưu xuất ra trí hậu đắc, có thể biết ta đã biết khổ... hoặc từ trí vô sanh lưu xuất trí hậu đắc thì có thể biết ta không thể lại biết khổ... lấy đây chứng minh biết lực dụng hai trí vô lậu có khác. Có người nói vô lậu cho đến trí cũng là kiến, nói về giải thích khác.

### **8. Nói về giải thích khác:**

Mười trí như thế cho đến sáu phần ít là nói thuộc mười trí tướng, tục trí nhất toàn đó là tục trí, nhất phần ít là tha tâm trí, pháp loại trí đều bao gồm nhất toàn đó là pháp loại trí. Bảy phần ít là bốn đế tận vô sinh tha tâm trí, khổ tập diệt trí đều thuộc nhất toàn, đều là tự trí. Bốn phần ít là pháp loại tận, trí vô sanh, đạo trí thuộc nhất toàn là tự trí, năm phần ít thêm tha tâm trí. Tha tâm trí nhất toàn là tự trí, bốn phần ít là tục, đạo, pháp, loại trí. Tận trí, trí vô sanh đều nhất toàn là tự trí. Sáu phần ít là bốn đế pháp loại trí.

Vì sao hai trí lập thành mười, dưới đây một bài tụng là thứ tư lập ra mười trí. Luận chép: cho đến là tự tánh.

Thứ nhất kiến lập trí, thế tục, do trí tánh thế tục có thể phá hoại phần nhiều biết thế đế, xét tự tánh gọi là trí thế tục. Luận chép: Hai đối

trị cho đến đực cõi trên.

Thứ hai vì đối trị cho nên lập pháp, loại trí, đối trị cõi Dục chẳng phải pháp nên gọi pháp trí, đối trị cõi trên chẳng phải pháp cũng nên gọi Pháp trí, không thể lập lại là Pháp trí, chỉ có thể gọi là loại, vì đối trị chẳng phải pháp loại, Luận chép: ba hành tướng cho đến thể không khác nhau.

Thứ ba kiến lập khổ trí tập trí, đây do thể của khổ, tập đồng một nghĩa phần, không do cảnh khác, chỉ do hành tướng khác nhau, chia làm hai trí. Cảnh của bốn Hành tướng đều có khác nhau.

Thứ tư kiến lập trí diệt, đạo, hai đế diệt, đạo thể hành đều khác, do sở duyên hành tướng khác nhau, chia làm hai trí. Luận chép: Năm gia hạnh cho đến đặt tên tha tâm trí.

Thứ năm là kiến lập tha tâm trí, Luận Chánh Lý lại dẫn giải thích của Hiếp Tôn-giả dẫn trí này sinh trước phải biết tâm sau mới biết chỗ, từ ban đầu chỉ đặt tên trí tha tâm. Lúc dẫn trí này tu gia hạnh gì, trước nên quán sát hình sắc, ưa thích lời nói âm thanh biểu hiện tâm khác nhau, nghĩa là hành giả kia lúc mới tu nghiệp vì muốn xét biết tha tâm khác nhau trước quán sát kỹ hình sắc, hiển sắc của tự thân, ưa thích ngôn âm, vì sao có khác, bèn biết hiển v.v... khác nhau do tâm. Lại xét quán thân người khác hiển bày v.v... cũng do tâm khác có sai khác sinh, do đây thời gian sau lìa thân ý cõi Dục, mềm mại thanh tịnh dẫn thẳng định sinh. Nương định phát sinh có trí oai đức, trí chân thật chiếu soi thấy được tâm người khác. Như hạt ngọc sáng có nhiều sắc tướng thường khác nhau, rõ ràng có thể biết được, gọi là tu gia hạnh tha tâm trí thế tục. Hoặc có lúc tu vô lậu tha tâm trí, do quán vô thường, khổ... trí là gia hạnh, gia hạnh này duyên cả sắc, tâm. cho đến lúc thành tựu tròn đầy duyên tâm chẳng phải sắc, như trên là văn luận. Vì sáu sự biện nên cho đến tối sơ sinh.

Thứ sáu là kiến lập tận trí, thấy khổ dứt tập chứng diệt tu đạo, trong sự biện sinh ra đầu tiên nên gọi là tận trí. Bảy nhân viên mãn cho đến là nhân sinh, là nói trí vô sanh, tất cả Thánh đạo tự thân làm nhân cho đây, gọi là nhân tròn đầy, lập riêng trí vô sanh.

d. Như trên đã nói pháp trí loại trí, một hàng tụng dưới đây là thứ tư, nói về pháp loại khác nhau. Luận chép: cho đến không thể trị dục, là giải thích văn tụng. Luận Chánh Lý chép: Vì sao chỉ có diệt, đạo pháp trí bao gồm trị cõi trên chẳng phải chỉ khổ tập? Vì sở duyên vắng lặng xuất ly đồng, nghĩa là cõi Dục, cõi trên và năng trị đạo, vì tướng lẫn lộn đối nhau không khác. Do các trạch diệt đều thiện, đều thường, tất

cả Thánh đạo đều có thể ra khỏi, sở duyên khổ tập, cõi Dục và cõi trên khác nhau, ít nhiều thô tế, trên dưới khác nhau. Lại trí khổ tập duyên cảnh nhằm chán, không nhằm kia đối với duyên lìa tham, cho đến hai trí diệt, đạo không duyên cảnh nhằm chán, duyên cõi dưới trị cõi trên cũng không có lỗi. Như quán bất tịnh và ưa Niết-bàn dục, đó là quán bất tịnh duyên cảnh cõi Dục, chỉ làm cho tâm nhằm chán cõi Dục, lúc ưa Niết-bàn muốn hiện ra, đều có thể làm cho tâm nhằm chán ba cõi.

Duyên dục như thế, khổ tập trí sinh, chỉ làm cho tâm lìa nhiễm cõi Dục, duyên pháp diệt đạo trí sinh ở cõi Dục đều làm cho tâm lìa nhiễm ba cõi, nên chấp nhận diệt đạo pháp trí phẩm tăng. Cho đến đắc thành Kim Cương, do đây đại Thánh khéo léo rõ biết, y toàn trị môn lập pháp loại trí.

đ. Trong mười trí loại nào có hành tướng gì, dưới đây thứ năm là nói về hành tướng mười trí, vẫn có ba: Một là nói hành tướng của mười trí; hai là nói về hành tướng vô lậu; ba là nói về hành tướng thế duyên, hai hàng rười tụng này là nói môn thứ nhất. Luận chép: cho đến sau sẽ giải thích rộng. Ở đây nói về Pháp loại trí, có mười sáu hành tướng, vì có bốn pháp, bốn thứ trí, thế trí có đây cho đến tự cộng tướng này, là nói hành tướng thế trí. Có đây là mười sáu hành tướng này, tức Noãn, Đảnh, Nhãn có mười sáu hành tướng, Thế đệ nhất chỉ có hành tướng khổ hạ và lại có năng duyên khác tất cả pháp tự tướng cộng tướng. Đó là năm pháp quán dừng tâm, niệm trụ chung riêng, mười hai duyên, duyên mười tám giới quán vô ngã v.v... tướng chung riêng.

### ***9. Hành tướng của tha tâm trí:***

Bốn trí như khổ v.v... cho đến bốn thứ hành tướng, là nói bốn đế trí đều có tự đế bốn thứ giới tướng, trong tha tâm trí cho đến gồm mười sáu, là nói hành tướng của tha tâm trí, vô lậu tha tâm như đạo trí nói, hữu lậu tha tâm như pháp tâm, tâm sở cảnh tự tướng, nên hành tướng cũng thế, chẳng thuộc mười sáu hành tướng. Hai thứ như vậy cho đến không duyên tướng, đây là nói chấp lấy cảnh riêng, hoặc vô lậu, hoặc hữu lậu. Hai thứ tha tâm đều chỉ duyên một pháp làm cảnh, nếu như thế, vì sao cho đến có tâm tham? Là vặn hỏi: Hoặc chấp tâm không chấp tâm sở, vì sao kinh nói có tâm tham, tham là tâm sở, tâm là tâm vương, há chẳng chấp cả hai?

Luận chép: Chẳng phải đồng thời lấy cho đến lấy y và cấu, là giải thích tâm cùng tham riêng niệm tâm thủ, như lúc lấy y không lấy cấu. Người có tâm tham cho đến chỉ tham ràng buộc, là nói có tâm tham là hai, có tương ứng tham gọi là có tâm tham. Đoạn và không dứt đều gọi



là có tâm tham, ngoài ra tâm hữu lậu bị tham trói buộc gọi là có tâm tham. Nếu dứt tham rồi không gọi là có tham, là giải thích chung, có thuyết cho kinh nói lẽ ra được lìa tên tham, là nói một sư Bà-sa giải thích. Chỉ nói tâm tham tương ứng gọi là có tâm tham, đối trị thiện tâm tham gọi là tâm tham, hoặc không chấp trị tham gọi là lìa tâm tham, chấp tham không tương ứng gọi là lìa tâm tham. Sân v.v... tương ứng với tâm không tương ứng với tham nên gọi là lìa tâm tham, nếu thế có tâm cho đến lìa si cũng thế. Luận chủ bác bỏ thuyết của Luận sư này. Hoặc cho rằng trị tham gọi là tâm tham, không trị tham không nhiễm ô tâm, vì không tương ứng với tham, chẳng có tâm tham, vì không trị tham, chẳng lìa tâm tham, hai tâm này thuộc về tâm bất tận, ngoài ra các Luận sư nói tham bị ràng buộc nên gọi là có tâm tham, tham không ràng buộc gọi là lìa tâm tham, thuộc tâm tận, có si v.v... cũng thế.

#### **10. Giải thích tâm sân, si:**

Luận chủ cho thuyết của Luận sư này là đúng, đây giải thích tâm sân, si, Sư Tỳ-bà-sa cho đến tương ứng khởi, là trình bày giải thích tụ tâm, Tán tâm của luận Bà-sa. Các Luận sư phương Tây cho đến gọi là Tán, là nói cách giải thích của các Sư nước Kiền-đà-la, cách này không đúng lý cho đến đạo trí Hữu Bộ, là Pháp cách giải thích của Luận sư Phương Tây, một là dùng lý phá, hai là trái với luận này để phá. Các tâm nhiễm ô tương ứng với niêm nên gọi tụ tâm, nhiễm ô lẽ ra gọi tán tâm thì một tâm có lỗi hai tâm, điều này trái lý. Hoặc cho rằng tụ tâm tương ứng với niêm, chỉ là tâm hữu lậu ở cõi Dục thì trái với loại trí, đạo trí hai trí tri của luận này. Loại trí tri cõi trên, đạo trí tri vô lậu đạo, (như trên là cặp thứ tư), người có tâm hôn trầm cho đến tương ứng khởi đây là cặp thứ năm) vì thiếu tâm cho đến ưa huân tập (cách giải thích thứ nhất), hoặc do căn giá cho đến nên gọi thiếu đại, là giải thích thứ hai. Như trên là cặp thứ sáu.

Nhiễm tâm căn ít cho đến được gọi thiếu đại, là sau giải thích lại các câu, cùng tốt cả hai tương ứng, si tương ứng hoặc đó là phần hai tương ứng hoặc, đó là tham, sân, si không có ba tương ứng, còn các câu khác rất dễ hiểu, cho đến nhiễm thiên này được gọi thiếu đại, tổng kết câu trả lời thứ sáu, vì trạo tâm cho đến năng trị kia, (là cặp thứ bảy), tâm không vắng lặng nên biết cũng vậy, đây là giải thích theo loại: Là cặp thứ tám, tâm bất định cho đến năng thể trị kia, (là cặp thứ chín) tâm không tu cho đến chấp nhận có hai tu, (đây là cặp thứ mười) tâm không giải thoát cho đến chấp nhận giải thoát. Đây là cặp thứ mười một. Luận Bà-sa quyển một trăm chín mươi giải thích rộng mười một cặp tâm, lược

tâm là tụ tâm này, quyển một trăm tám mươi chín hỏi tại sao trong đây không nói tha tâm trí? Đáp tha tâm trí biết pháp tâm, tâm sở nối tiếp, như thật trí trong đây, biết tự pháp tâm tâm sở nối tiếp, do đó không nói rông như luận kia đã giải thích, nhà phê bình của Bà-sa nghĩa trong đây đã bị phá.

Đã giải thích như thế cho đến các câu phân biệt nghĩa, đều chẳng phải Luận sư trước giải thích, Hữu Bộ hỏi tại sao ở đây giải thích không thuận theo Khế kinh? Là Hữu bộ hỏi. Luận chép: Kinh nói tâm này cho đến có quán không có chỉ, là trái kinh, kinh nói tụ tâm hôn trầm, thù miên đều hiện hành.

### ***11. Luận sư phương tây giải thích câu hỏi:***

Luận chép: Há trước không nói chung cho đến cả lỗi trụ tán, Hữu Bộ dẫn trước trái lý để phá. Tuy nói phi lý cho đến là tán tâm, Luận sư Phương Tây giải thích vặn hỏi trước. Dù nói thù miên tương ứng tâm nhiễm, cũng có lỗi tụ tán. Luận sư ở Phương Tây không nói thù miên tương ứng tâm nhiễm là tán, chỉ gọi là tu tâm. lại có lỗi gì há không phải nói trái với luận này, Hữu Bộ dẫn trái với giáo lý trước để phá, vì luận này nói pháp, loại thế tục, đạo trí tri. Đâu trái văn luận không trái kinh nói, Luận sư Phương Tây giải thích luận này không được? Không trái luận này không trái kinh nói tại sao không nói các câu phân biệt nghĩa, là Hữu Bộ hỏi? Luận chép: cho là y theo giải thích này cho đến tám tướng khác là Luận sư Phương Tây trả lời, y theo ta giải thích cho đến tám câu có nghĩa riêng, Hữu Bộ đều không chấp nhận, đây không nói tám câu khác nhau trong kinh.

Tuy tán v.v... cho đến lập riêng tám tên gọi, Hữu Bộ lại giải thích rông, đã không thể giải thích cho đến lý cũng không thành, Luận sư Phương Tây vặn hỏi, đã không thể giải thích kia ta đã dẫn trước, vì sao nội tụ gọi là tâm nếu cùng hôn trầm thù miên hiện hành, là giải thích nghĩa riêng tám câu không thành. Hoặc tâm hôn trầm, cho đến gọi tu phi thời. Luận sư Phương Tây lại dẫn bác bỏ tám trường hợp của Hữu Bộ. Hoặc tâm hôn trầm là tâm trạo cử, kinh không nói hôn trầm, trạo cử phi thời tu giác chi phân biệt, nói bị hôn trầm trạo cử riêng tu giác chi, là nói biết tâm hôn trầm, trạo cử khác nhau, chẳng lẽ tu giác chi có tán biệt lý, là Hữu Bộ vặn hỏi. Há tu chi giác có tán biệt tu dẫn kinh gạn hỏi, hoặc có biệt tu, có thể có tu cả ba không tu ba riêng, đã không có lý biệt tu, làm sao có người tu, không tu?

Y theo tác ý cho đến không có lỗi là Luận sư phương Tây đáp, kinh nói ở người tu muốn tu gọi là Tu, chẳng phải chánh tu, dục tu gọi là

tu nên tán biệt không có lỗi. Há không có ngã nói cho đến ta nói thể là một, là Hữu Bộ giải thích thuyết của kinh, giải đãi tăng: Kinh nói tâm hôn trầm, trao cử tăng là kinh nói tâm trao cử, hôn trầm trao cử thường tương ứng ta nói thể là một. Tùy tự ý ngữ cho đến ý không như thế,

Luận sư Phương Tây đều chẳng phải không được ý kinh. Luận Chánh Lý chép: Kia đây ý hai kinh đều khác nhau, trong kinh này nói có tâm tham, vì khiến cho hết tâm nhiễm tịnh phẩm khác nhau. Nghĩa là như thật biết rõ các Tâm Hắc phẩm, bạch phẩm khác nhau, nói có tâm tham, tâm lìa tâm tham. Trong kinh nói tụ tâm, tán tâm là để biết rõ tu thân túc chướng, do kinh ấy dạy tự xét tâm mình chớ quá hôn trầm, đừng quá trao cử, chớ nội tụ, chớ ngoại tán. Đó là lúc hành giả tu thân túc, nên tự xét kỹ tu thân túc chướng, tâm biếng nhác này, tâm trao cử này, tâm hôn trầm này. Tất cả đối với phi lý tác ý dẫn lưu tán, kia đây ý kinh đã khác nhau, không thể dẫn kinh ấy ngăn giải thích tương kinh này. Kinh ấy chỉ nói lúc tu thân túc tâm đối với lỗi quá tu tán, không muốn phân biệt tướng nhiễm tịnh của tâm. Kinh này nói trái với kia, tuy các tâm nhiễm đều có biếng nhác, vì nói lên các lỗi lầm khác nhau của nhiễm.

Tùy giai vị kia tăng, lập tâm hôn trầm v.v... lập tâm sách tấn, nên biết trái với đây, nên tông ta giải thích thuận hợp với Khế kinh, cũng khéo phân biệt tướng khác nhau của các tâm.

(Kinh này nói về mười một cặp tâm, kinh kia là Luận sư phương Tây dẫn kinh Hữu Bộ vặn hỏi)

### **12. Luận chủ nêu lên:**

Trước nói tất cả cho đến tham hệ nghĩa là gì? Là Luận chủ nêu Luận sư Phương Tây gạn hỏi về giải thích trước của Hữu Bộ, tham hệ nên gọi là hữu tâm tham. Tham hệ nghĩa là gì? Luận chủ trước y theo chánh nghĩa của luận Bà-sa là bị tham ràng buộc sau y theo kinh bộ phá tâm bị tham ràng buộc. Nếu tham đặc tùy nên cho đến là sở duyên của tham, trở xuống là tấn thối gạn hỏi lời văn rất dễ hiểu. Nếu không chấp nhận kia cho đến có thể thành hữu lậu, là ngăn chuyển chấp, nếu cho rằng do vì cho đến là sở duyên của si lại ngăn chuyển chấp, nhưng tha tâm trí cho đến gọi là hữu tâm tham, lại bác bỏ giải thích của Hữu Bộ, nếu thế tại sao Hữu Bộ lại gạn hỏi. Nay ý kinh đã rõ ràng gọi là lìa tham v.v... là Luận chủ bác bỏ Hữu Bộ theo cách giải củ Luận sư Phương Tây. Nếu vậy vì sao cho đến không đọa trở lại ba cõi, Hữu Bộ vặn hỏi, hoặc tương ứng với tham gọi là có tâm tham, tâm này không có nghĩa lìa tham, vì thường tương ứng. Vì sao kinh nói có tâm lìa tham sân si. không còn đọa ba cõi y lìa được nói nên không có lỗi, là Luận chủ giải thích.

Luận chép: Chẳng lẽ trước không cho đến không tương ứng là hữu bộ phá Luận chủ, nếu y theo ý này cho đến có si, v.v... là Luận chủ giải thích, vả lại đừng nói phụ, lẽ ra trình bày bốn tông, trở xuống là trình bày nghĩa bốn tông. Hỏi ở đây nói tha tâm cho đến năng duyên hành tướng hay không? Điều không thể chấp cho đến hành tướng năng duyên, không chấp lấy hành tướng sở duyên, năng duyên, không thể thì tha tâm trí có lỗi tự duyên: là giải thích ngược lại. Nếu không giải thích như trên thì không biết hành tướng sở duyên năng duyên, có hai lỗi hoặc biết sở duyên tha tâm tức có tha tâm trí duyên các cảnh như sắc v.v... và có lỗi tự biết. Hoặc biết hành tướng năng duyên tha tâm, tức lỗi tự biết, tự tâm là hành tướng năng duyên của tha tâm. Luận Bà-sa quyển chín mươi chín nói tha tâm trí chỉ duyên tha tâm không duyên hành tướng sở duyên của tha tâm. Nếu duyên hành tướng sở duyên tha tâm, thì lẽ ra duyên tự tâm chẳng phải tha tâm trí, tự tâm là sở duyên kia và năng duyên hành tướng.

### ***13. Nói về tướng quyết định:***

Các tha tâm tri cho đến như ứng khách có, dưới đây nói về tướng quyết định, đó là chỉ năng thủ dục, cõi Sắc hệ, không biết thượng nên ở tại Tứ thiên và chẳng phải sở hệ, vì biết tâm vô lậu trong tha nói tiếp. Vì không tự duyên chỉ biết hiện tại phân biệt quá khứ, vị lai, chỉ duyên tâm hữu tình mà hiện khởi, đồng loại, pháp phân biệt pháp phần, pháp tâm tâm sở, phân biệt biết sắc v.v... tự tướng nhất thật làm cảnh sở duyên, phân biệt duyên hai, ba v.v... thật phân biệt duyên giả không duyên giả, tự tướng phân biệt cộng tướng, vì không duyên cộng tướng. Vô lậu tha tâm tuy tạo bốn hành, chỉ duyên một pháp. Hoặc có thể chỉ nói hữu lậu, không vô tướng không tương ứng, vì chẳng tương ứng với tâm khổ cõi dưới, diệt cõi dưới, tận vô sinh không tương ứng, vì kia dứt tìm cầu, là tri tha tâm chẳng phải tri. Không ở thấy đạo, vì không có dị tâm, không ở đạo Vô Gian vì dứt chướng, vì thân tâm trí không dứt chướng. Ngoài ra không ngăn, trừ quyết định ở trên ngoài ra không ngăn, như lẽ ra chấp nhận có, nói lên chẳng phải tất cả. Trên đây là nói hành của tướng tha tâm trí, dưới đây là nói hành tướng của tận trí, trí vô sanh.

Tận trí, trí vô sanh cho đến lìa không, vô ngã, là nói tận trí, trí vô sanh đều có mười bốn hành tướng, đó là sức kia không thọ thân hậu hữu, là giải thích tận trí, trí vô sanh. Luận Bà-sa quyển hai mươi chín chép: sanh tử của ta đã hết, là duyên tập bốn hành tướng, phạm hạnh đã lập là duyên đạo bốn hành tướng, việc phải làm đã làm xong là duyên diệt bốn hạnh tướng, không thọ thân hậu hữu là duyên hai hành tướng

khổ, đó là khổ vô thường. Luận Bà-sa quyển một trăm lẻ hai chép: Như Khế kinh nói các vị A-la-hán như thật tự biết sanh tử của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc phải làm xong, không thọ thân hậu hữu. Trong đây, sanh tử của ta đã hết, nhưng các đời gọi nói lên nhiều hạt giống, hoặc có đời gọi là thị hiện nhập thai mẹ, hoặc có đời gọi là hiển bày ra thai mẹ, hoặc có đời gọi là nói lên phần vị năm uẩn, hoặc có đời gọi là nói lên bất tương ứng một phần nhỏ của hành uẩn, hoặc có đời gọi là nói lên Phi tướng Phi phi tướng xứ bốn uẩn, hoặc có đời gọi hiển bày bốn uẩn tướng phi tướng phi phi tướng xứ.

Như trong đây nói sanh tử của ta đã hết là hỏi đời này hết sinh ở đâu quá khứ hay vị lai hoặc hiện tại? Hoặc tận đời quá khứ, đời quá khứ đã diệt đâu cần tận, hoặc tận đời vị lai, đời vị lai chưa đến thì chỗ nào tận, hoặc tận đời hiện tại, đời hiện tại không trụ đâu cần tận? Đáp: nên nói rằng sinh hết ba đời vì sao? Trong đây sinh gọi đã nói lên bốn uẩn Phi tướng Phi phi tướng xứ, các sư Du-già quán chung bốn uẩn ba đời của Phi tướng Phi phi tướng xứ, vì lìa nhiễm kia làm cho sinh nhân quá đều không thành được, rộng như ấy đã giải thích.

#### **14. Nói về phạm hạnh:**

Phạm hạnh đã lập: Hành vô lậu đã lập, hỏi là phạm hạnh Hữu học đã lập hay phạm hạnh Vô học đã lập? Đáp phạm hạnh Hữu học đã lập, chẳng phải phạm hạnh Vô học vì sao? Vì phạm hạnh Vô học nay mới lập, việc phải làm đã làm xong, vì tất cả phiền não đều đã dứt, tất cả việc làm đã rớt ráo, tất cả các đường đều đã ngăn bít, như kia có giải thích rộng. Không còn thọ thân hậu hữu. Tôn-giả Diệu Âm nói các vị A-la-hán không còn thọ thân sau, nói chung là không thọ thân đời sau, như kia giải thích rộng. Hỏi sanh tử của ta đã hết cho đến không còn thọ thân đời sau, mỗi trường hợp sẽ nói là trí gì? Có thuyết nói sanh tử của ta đã hết trong đây là tập trí, phạm hạnh đã lập là đạo trí, việc đã làm đã làm xong là diệt trí, không thọ hậu hữu là khổ trí, như kia có giải thích rộng.

#### **15. Nói về hạnh vô lậu:**

Vì có vô lậu hơn mười sáu loại này, trở xuống một hàng tụng là thứ hai nói về hạnh vô lậu chỉ có mười sáu. Luận chép: cho đến vượt qua mười sáu, Luận chủ trước nói về hai tông khác nhau, làm sao biết như thế, Hữu Bộ hỏi Sư nước ngoài. Do luận này cho đến như lý đã dẫn rõ biết, Sư nước ngoài dẫn văn luận này để chứng minh, do không hệ tâm biết rõ pháp cõi Dục. Ngoài tám hành tướng khổ, tập còn có hữu là xứ, hữu là sự hành tướng, nên biết ngoài mười sáu hành tướng còn có

hành tướng khác. Nếu cho rằng văn kia cho đến ngoài ra không nói, là ngăn Hữu Bộ giải thích văn luận này cho hữu là xứ, hữu là sự, chỉ nói lên nghĩa quyết định của tám hành tướng trước, với văn các chỗ khác cũng nên nói như thế.

### **16. Nếu các chấp bị dứt trừ:**

Luận Chánh Lý chép: Ở đây không thành chứng minh, vì trái ý luận, luận nói lên không ràng buộc hành tướng rất nhiều. Trong đó có duyên cõi Dục hệ, y chấp nhận có thuyết hữu là xứ, hữu là sự, rõ ràng không điên đảo, do đây nêu các chỗ khác không có lời này. như trên là văn luận. Cho rằng nếu luận kia cho đến giải thích phi lý là nêu các chấp bị dứt trừ, văn không nói hữu là xứ, hữu là sự, chứng minh văn trước không hệ tâm, hữu là xứ, hữu là sự, vì hành tướng riêng, vì ngã, là ngã sở, là có thân kiến, là đoạn vì thường, là biên chấp kiến là vô nhân, là vô tác, là tổn diệt, là tà kiến, vì tôn, vì thắng, vì thượng, vì bậc nhất, là kiến thủ, là chấp thắng, mà chấp là bằng, vì năng thanh tịnh, vì năng giải thoát, vì năng ra khỏi. Là giới thủ, vì chẳng phải nhân chấp là nhân, là hoặc là nghi là do dự. Là nghi vì tham vì sân vì si vì mạn rất dễ hiểu. Trên đây các tâm đều không như lý đã dẫn, trong kiến sở đoạn nói cõi Dục tức chỉ có hữu không như lý sở dẫn không có việc ấy, hữu là sự. Với không hệ tâm hiểu rõ cõi Dục thì có hữu là sự, hữu là xứ, như lý sở dẫn, nên biết không hệ tâm rõ pháp cõi Dục, ngoài tám hành tướng có hành tướng riêng.

Luận Chánh Lý chép: Ngoài ra không chấp nhận có hành tướng khác, do đây không nói hữu là xứ, đều do điên đảo chuyển không nói hữu là sự, nên hành tướng tịnh không vượt mười sáu, giáo lý không trái, không thể nghiêng động. Như trên là văn luận, mười sáu hành tướng thật sự có bao nhiêu? Một hàng là nói tụng này là thứ ba đáp ba câu hỏi, gọi là bốn thật ra có một, là nói nghĩa không đúng. Luận Bà-sa quyển bảy mươi chín hỏi vì sao duyên khổ có bốn hành tướng, tên có bốn thứ thật thể cũng có bốn, duyên ba đế còn lại không như thế? Đáp duyên hành tướng khổ đế vì bốn điên đảo gần đối trị. Như bốn điên đảo danh, thể đều có bốn, duyên ba đế còn lại, sanh khởi hành tướng, vì chẳng phải bốn điên đảo gần đối trị, gọi là tuy có bốn thật thể chỉ có một. (Như trên là văn luận).

Luận chép: Nói như thế thật cũng có mười sáu, là nói về nghĩa đúng, luận cho rằng khổ Thánh đế cho đến có thể vượt hẳn, sau có bốn giải thích mười sáu hành tướng, đây là giải thích thứ nhất, lời văn rất dễ hiểu. Lại chẳng phải rất ráo nên vô thường, cho đến xả tất cả cõi cho

nên ra khỏi, đây là giải thích thứ hai, văn rõ ràng có thể biết. Giải thích xưa như thế cho đến lại giải thích riêng, dưới đây Luận chủ giải thích riêng, sinh diệt nên vô thường, cho đến tự chẳng phải ngã nên vô ngã, đây là giải thích khổ đế, lời văn rất dễ hiểu. Nhân tập sinh duyên cho đến khác với luận, trở xuống dẫn kinh giải thích tập đế, văn có ba thứ khác nhau: Một là nói về bốn dục khác nhau; hai là nói về bốn dục địa vị khác nhau; ba là kết bốn dục hành danh. Nói lấy dục làm căn, căn là nghĩa nhân, lấy dục làm loại, loại là nghĩa duyên. Ý kinh này lấy ái làm tập đế, nói dục là tham. Bốn thể tướng này khác nhau nhau thế nào? đây là hỏi về thể của bốn dục khác nhau.

### **17. Bốn dục vị khác nhau:**

Tùy địa vị khác nhau lúc khởi tạo nghiệp dục, giải thích thứ hai này nói bốn dục vị khác nhau, các hữu tình trước đối với tự thể chung khởi ngã tham chung, kế là ngay nơi tự thể chung khởi ngã tham chung, sau lại khởi hoặc trời hoặc người... sẽ phân biệt tham ngã.

Nhưng lại vì phân biệt ngã, tạo nghiệp tham kết đương sinh khởi tục sinh ngã tham, hoặc lúc chấp tạo đương nghiệp ngã khởi nghiệp ngã tham, đương quả thủ uẩn là khổ đế kia, bốn nhân trước là tập đế, bốn địa vị này tức là bốn dục trước. Luận chép: Thứ nhất là đối với khổ cho đến như nhụy hoa đối với quả. Đây là thứ ba kết thúc hạnh bốn quả gọi là phối, bốn vị trước lời văn rất dễ hiểu. Hoặc như Khế kinh cho đến cũng sẽ biến dị hữu, lại dẫn kinh giải thích bốn dục khác, quyết định có: Là quyết định có ngã thể. Hữu như thế: Chấp ngã như thế, do Ba-la-môn v.v... là có biến dị hữu đó là có từ nhỏ cho đến lớn. Chấp ngã hiện có, chấp ngã hiện tại có: Là chấp ngã hiện vô, vì chấp hiện tại quy về đoạn diệt, ngoài ra văn rất dễ hiểu, tuy có sẽ khác nhau khác nhau, đều y theo đây để giải thích. Lưu chuyển dứt cho đến lìa hẳn nên có nêu ra giải thích diệt đạo tám hành tướng dưới, trên đây là giải thích thứ ba.

### **18. Nói về hành tướng:**

Lại vì trị thường lạc cho đến hành xuất hành tướng: Giải thích thứ tư của Luận chủ, hành tướng như thế dùng tuệ làm thể, trình bày giải thích của Hữu Bộ. Chánh Lý giải thích chỉ có các tuệ đối với cảnh tướng phân biệt mà chuyển gọi là hành tướng, nếu bình đẳng lẽ ra tuệ cho đến không tương ứng, là Luận chủ bác bỏ. Do vậy lẽ ra nói cho đến đều gọi là hành tướng, là Luận chủ tự giải thích. Nói hành tướng là cảnh tướng phẩm loại khác nhau khác nhau nên gọi Hành tướng, hoặc hay chấp cảnh tướng khác nhau nên gọi Hành tướng. Tuệ và các loại khác cho đến chỉ là sở hành, y theo Hữu Bộ tông giải thích năng sở hành và nói

rộng hẹp lời văn rất dễ hiểu.

e. Đã nói hành tướng mười trí khác nhau, trở xuống thứ sáu là nói rộng về nghĩa môn, trong đó có sáu: 1. Nói về Tánh, địa, thân khác nhau. 2. Nói rộng về niệm xứ. 3. Nói về trí tướng làm cảnh lẫn nhau. 4. Nói về mười trí, duyên cảnh. 5. Chẳng phải hành tướng của ngã. 6. Thành trí nhiều ít. hai hàng tụng này là môn thứ nhất. Luận chép: cho đến chỉ là thiện, là nói về ba tánh, y địa khác nhau cho đến dưới đây là ba Vô Sắc, nói về y, địa khác nhau. Tha tâm trí chỉ y bốn Tĩnh lự căn bản, ý Chánh Lý nói ở đây lại chung tánh, nên địa khác chẳng phải y, vì năm thông nương chỉ, quán, trên đây bảy cận phần chẳng phải pháp trí nương. Do kia chỉ là pháp hữu lậu, cũng không y Vô Sắc, vì không duyên dục, ngoài ra bảy trí đều nói tuy đồng, nhưng trong đây chẳng phải không khác nhau. Loại trí quyết định chín địa làm y, sáu trí còn lại hoặc thuộc về pháp trí, sau trí y hoặc thuộc loại trí, nương chung chín địa. Y thân khác nhau cho đến nương chung thân ba cõi, là nói về nương tựa thân.

### ***19. Phân biệt niệm xứ:***

Đã nói về tánh địa thân sẽ nói thuộc về niệm trụ, một hàng tụng dưới đây là thứ hai phân biệt niệm xứ. Luận chép: đều giải thích cả bốn. Diệt trí không có ba cảnh nên chỉ có pháp, tha tâm trí không duyên sắc nên chỉ có ba, còn lại tám trí cảnh, có cả sắc, tâm, tâm sở trí làm cảnh lẫn nhau, Luận chép: cho đến trừ pháp trí nói về pháp loại trí. Đạo trí năng duyên cho đến đều duyên mười trí, là nói năm trí như đạo v.v... diệt trí không duyên cho đến làm sở duyên là nói về diệt trí. Sở duyên của mười trí gồm có bao nhiêu pháp, trở xuống hai hàng tụng là thứ tư nói cảnh duyên mười trí.

Luận chép: cho đến vì thiện vô ký khác nhau, là nói mười trí sở duyên mười pháp, trước chia ra mười pháp, sau nói duyên có rộng hẹp, nói mười pháp hữu vi có tám, đó là sáu hữu lậu tức ba cõi tương ứng, bất tương ứng, vô lậu hai là tương ứng và bất tương ứng, vô vi hai là thiện tức trạch diệt, vô ký là hư không, phi trạch diệt.

Tục trí duyên chung mười pháp làm cảnh, vì có tất cả pháp vô ngã quán v.v... pháp trí chỉ duyên năm, không duyên hai cõi trên và hư không, phi trạch diệt, loại trí duyên bảy, duyên hai cõi trên và thiện vô vi. Trí khổ, tập đều duyên ba cõi ràng buộc sáu, vì không duyên vô lậu, diệt trí duyên một, chỉ duyên trạch diệt, đạo trí duyên hai chỉ duyên vô lậu hữu vi. Tha tâm trí ba chỉ duyên ba cõi và pháp tương ứng vô lậu, Tận trí, trí vô sinh duyên chín, không duyên phi đế pháp.



### **20. Nói về hành tướng vô ngã:**

Có một niệm trí duyên tất cả pháp hay không? Một hàng tụng dưới đây là thứ năm nói về hành tướng vô ngã. Luận chép: cho đến vẫn trừ tự phẩm, là nói không có một niệm biết tất cả pháp. Tuy dùng trí thể tục quán tất cả pháp là vô ngã, do trừ tự phẩm, tự phẩm cho rằng tự thể chẳng phải sở duyên của trí này, là giải thích tự phẩm. Cảnh hữu cảnh khác nhau nên không tự duyên, đồng một sở duyên nên không tương ưng duyên, hoặc tương ưng duyên tức lỗi tự duyên. Rất gần sát nhau nên không duyên pháp câu hữu, như mắt không thấy nương sắc phù trần v.v... nên Chánh Lý chép: Hỏi vì sao không dùng tự thể làm cảnh, các đối pháp lập nhân này rằng: Các pháp chắc chắn không đối đãi tự thể. Ý này nói lên các pháp lúc sinh tùy theo sự thích ứng, đắc bốn duyên tánh kia tùy theo có thiếu sót pháp nào thì không sinh, không thiếu liền sinh, lập làm duyên tánh, các pháp không có lúc nào thiếu tự thể, cho nên không bao giờ thiếu biết sinh. Trí này chỉ là cho đến do nghe tư mà thành, là nói y địa và tuệ, tất cả pháp vô ngã quán có cả địa trên hữu, nhưng duyên tất cả pháp. Chỉ trừ tự thể, tương ưng pháp câu hữu, chỉ thuộc cõi Dục, cõi Sắc do nghe tư mà thành. Chẳng phải do tu mà thành cho đến nên mau lìa nhiễm, đây chẳng phải Hữu Bộ tông, cho nên biết được.

Luận Chánh Lý chép: Nhưng kinh chủ nói chẳng phải do tu mà thành, vì tu sở thành địa duyên riêng. Hoặc khác đây lẽ ra mau lìa nhiễm, điều này không đúng nói do tu mà thành chỉ do địa duyên riêng, vì chẳng phải cực thành. Nghĩa là tông ta chấp nhận tuệ do tu thành thuộc địa Tĩnh lực, có thể duyên chung tùy sở y thân tự, cảnh trên. Nhàm chán với dưới ưa thích cõi trên mới lìa nhiễm được, đây là duyên chung chỉ thích hành tướng, nên đối với lìa nhiễm không có công năng, cho nên điều đó rất phi lý, hai thuyết khác nhau do tông khác nhau. Theo Luận Chánh Lý, trí này chỉ thuộc cõi Dục, cõi Sắc trong cõi Vô Sắc tuy có hiển bày mà duyên pháp ít, nếu chẳng rõ ràng, chung cho tuệ do nghe tư, tu mà thành, đều năng trừ tự phẩm, vì duyên tất cả pháp. Nay theo luận Bà-sa quyển mười lại chia ra sáu môn: 1. Y địa riêng. 2. Tối sơ khởi. 3. Đắc sai khác. 4. Đắc nhân biệt. 5. Duyên cảnh rộng hẹp và phân biệt hỏi đáp.

### **21. Chia môn theo luận bà-sa:**

1. Y địa riêng theo các nhà phê bình về chánh nghĩa nói tất cả pháp vô ngã, hành tướng ở bảy địa. Hoặc nói riêng, tuệ do nghe thành chỉ ở ngũ địa đó là cõi Dục, bốn Tĩnh lực, tuệ do tư thành chỉ ở cõi Dục,

tuệ do tu thành chỉ ở lục địa, bốn Vô Sắc cũng có hành tướng này mà không thể duyên tất cả pháp. Đó là Không vô biên xứ, chẳng phải ngã hành tướng duyên bốn Vô Sắc, kia do, kia diệt, tất cả loại trí phẩm đạo và Bốn Vô Sắc phi trạch diệt. Tất cả loại trí phẩm đạo phi trạch diệt và tất cả hư không vô vi.

Hoặc dục khiến là một vật hoặc dục khiến là nhiều vật, hành tướng này đều năng duyên, thức xứ duyên ba Vô Sắc ở trên, cho đến Phi tướng Phi phi tướng xứ chỉ duyên một địa, do kia diệt kia. Tất cả loại trí phẩm đạo và phi trạch diệt, tất cả hư không.

2. Sơ khởi: Ở đây phi ngã hành tướng nương cõi Dục, cõi Sắc thân sơ khởi.

3. Đặc biệt: Gia hạnh đắc, ly nhiễm đắc, sinh đắc có cả ba thứ cho nên nói chung. Nếu thuyết thì cõi Dục vẫn tu sở thành phi nghĩa hành tướng, chỉ gia hạnh đắc, cõi Sắc vẫn sở thành phi ngã hành tướng có thể nói gia hạnh đắc, có thể nói sinh đắc, vì sao nói gia hạnh đắc? Nếu trong đây đối với tự tướng, cộng tướng khéo tu tập sinh lên cõi kia liền đắc. Nếu không như thế thì sinh cõi kia không đắc, vì sao gọi là sinh đắc? Tuy trong đây khéo tu tập rồi, nếu không được sinh kia, thì không bao giờ được sinh. Sinh kia mới được vẫn sở thành phi ngã hành tướng kia, chắc chắn y theo gia hạnh sở tu trong đây sinh kia đắc. Cõi sắc tu sở thành phi ngã hành tướng, là gia hạnh đắc và lìa nhiễm đắc, cũng có thể gọi là Sinh đắc.

Hỏi nếu cõi Dục không sinh Tĩnh lự thứ hai, đệ nhị không sinh Sơ Tĩnh lự, có đắc Sơ Tĩnh lự phi nghĩa hành tướng chẳng? Đáp: hoặc trước sinh thiện tu tập đắc, không như thế thì không đắc, cho đến sinh Tĩnh lự thứ tư cũng thế. Hoặc cõi Dục không sinh cõi Vô Sắc, cõi Vô Sắc không sinh Sơ Tĩnh lự, kia có đắc Sơ Tĩnh lự, phi ngã hành tướng chẳng? Có người nói không được do rất xa, nói như thế nếu trước tu thiện đắc, không như thế thì không đắc cho đến sinh Tĩnh lự thứ tư cũng vậy. Hoặc Sơ Tĩnh lự không sinh Tĩnh lự thứ hai, Tĩnh lự thứ hai không sinh Sơ Tĩnh lự, kia có đắc Sơ Tĩnh lự phi ngã hành tướng chẳng? Đáp: hoặc trước khéo tu tập đắc, không như thế thì không đắc, sinh địa khác cũng thế.

4. Đặc nhân biệt: Nói như vậy, dị sinh cũng đắc, cho đến nói như thế, ngoại pháp dị sinh cũng đắc hành tướng này, nhưng biết cả bên trong. Đó là nội pháp cũng gia hạnh đắc, vừa là sinh đắc, vừa là tại thân, vừa thành tự, vừa hiện ra trước. Ngoại pháp dị sinh chỉ có sanh đắc, đắc mà không ở tại thân thành tự, không hiện ra trước, do mê đắm

ngã.

5. Duyên cảnh thông cuộc hẹp, hỏi vì sao khởi hành tướng phi ngã? Hoặc sinh dục giới kiến dục, cõi Sắc hành tướng phi ngã, đều có thể duyên tất cả pháp. Hoặc sinh Sơ Tĩnh lự khởi hành tướng phi ngã Sơ Tĩnh lự, bất định cũng có thể duyên tất cả pháp, chắc chắn chỉ duyên sở Tĩnh lự cho đến Hữu đẳng khởi hành tướng phi ngã ba Tĩnh lự trên cũng vậy, sinh Tĩnh lự thứ hai xét nghĩa rất dễ hiểu.

Hành tướng phi ngã ở cõi Dục, cõi Sắc, làm sao duyên nhiều pháp? Đáp phi ngã hành tướng ở cõi Sắc hoặc bất định, duyên pháp cùng cõi Dục, hoặc định thì pháp sở duyên ít so với cõi Dục, vì không thể duyên tự tùy chuyển sắc. Cõi dục và sơ định đồng tán, chẳng phải hành tướng của ngã, duyên pháp ít hai định trở lên, do không thể duyên tự tương ứng tầm từ và kia sinh v.v...

6. Phân biệt hỏi đáp, hỏi phi ngã hành tướng này hoặc ưa tác ý chung, làm sao có thể nhằm chán pháp, hoặc đi chung với nhằm tác ý. Vì sao có thể ưa pháp? Đáp: là giải thích tác ý chung. Hỏi: nếu vậy vì sao đáng nhằm chán? Đáp: sư Du-già kia đối với đây pháp đáng ưa sinh ưa chuộng. Nếu trong vô lượng nhóm đang nhằm chán, có một loại đáng ưa thích thì sinh hân lạc, hướng chi là nhiều? Như một đồng tiền vàng để trên miếng sắt miếng đồng, bèn đối với nhóm này đều sinh hân lạc, ở đây cũng thế nên không có lỗi.

Hỏi cũng có hỷ, ưu căn, năng duyên tất cả hành pháp, vì sao hành tướng này chẳng tương ứng kia? Đáp: vì trái nhau, đó là quán hành tướng chuyển, kia thích hành tướng chuyển, nên không tương ứng.

## ***22. Nói về thành trí nhiều ít:***

Đã nói về sở duyên, trở xuống là thứ sáu, nói về thành trí nhiều ít, cũng chắc chắn thành bảy, thành tự có ba một là vị dần tăng, hai là vị lìa dục ba là vị Vô học.

Đây là thứ nhất tất cả phạm Thánh đều thành tục trí, chưa lìa dục phạm chỉ thành tục trí, và bậc Thánh chưa lìa dục ở khổ nhĩn vị, đồng với dị sinh tuy thành tuệ vô lậu không gọi là Trí, đến Sát-na thứ hai gia hạnh pháp trí, tức thêm pháp trí và khổ trí nên thành ba trí, cho đến Sát-na thứ tư thêm loại trí, Sát-na thứ sáu lại thêm tập trí, Sát-na thứ mười lại thêm diệt trí, Sát-na thứ mười bốn lại thêm đạo trí. Cho đến tu đạo vị chưa lìa dục trước, đều đồng thành tự bảy trí trước. Các địa vị như thế cho đến sinh lên cõi Vô Sắc.

Thứ hai là vị lìa dục, đến các địa vị này đều thêm tha tâm trí, là lúc ở tại phạm và ban đầu của Thánh, trước một nay hai cho đến tu vị

trước bảy nay tám, nhưng dị sinh sinh lên cõi Vô Sắc. Tuy là dục nhiễm cũng không thành tha tâm, hữu lậu tha tâm sinh lên cõi trên thì xả, bậc Thánh sinh cõi trên thành tha tâm. Vô lậu tha tâm trí sinh cõi trên không xả, nhưng thành hai thứ tha tâm các địa vị đồng, đó là vị dị sinh và mười lăm tâm, chỉ thành tha tâm trí hữu lậu. Lúc siêu vượt Na-hàm đạo loại trí, đều thành hai thứ, đặc địa căn bản đạo để vô lậu làm quả thể. Là nhiễm cõi Dục, ngoài ra trong tu vị, đều đủ thành hai. Bậc Thánh sinh cõi Vô Sắc thì xả thế tục. Thời giải thoát cho đến gọi là tăng vô sinh là nói thứ ba vị Vô học. Trong địa vị Vô học độn căn có chín, lợi căn có mười, đồng như thường giải thích.

g. Trong địa vị nào đốn tu mấy trí, là thứ bảy của đại văn nói về tu trí, trong đó có sáu: Thấy đạo. Tu đạo, Vô học đạo, luyện căn, địa rộng hẹp và bốn thứ tu. Hai hàng tụng sau là thứ nhất nói về thấy đạo, dùng dục giải thích tu, phải biết nghĩa tu Luận Chánh Lý chép: Lại nên suy nghĩ chọn lựa cái gì gọi là tu, là tập thiện hữu vi khiến tròn đầy tự tại, đây là nghĩa tu chẳng phải nhiễm vô ký, vì không có quả thặng ái, chẳng phải thiện vô vi, không tồn tại liên tục. Lại vô vi không có quả, nay giúp cho đồng hiểu, vì vô vi không thêm bớt, các hành niệm trụ nói về thấy đạo, tám nhãn bảy trí lúc hiện khởi, chỉ tu tự thể niệm trụ và bốn hành tướng. Hoặc duyên ba đế tu bốn niệm trụ, hoặc duyên diệt đế, chỉ tu pháp niệm tự phần tu.

Vì sao thấy đạo chỉ đồng loại tu, tại sao thấy đạo đồng loại tu chẳng phải tu đạo v.v...? Trước chưa từng đặc cho đến đều quyết định, có hai nghĩa, trước chưa đặc trí vô lậu này và đối trị, sở duyên đều quyết định xen lẫn tu đạo thì không như vậy. Lúc dứt tu hoặc, hoặc duyên khổ đến cho đến đạo đế và duyên phi đế xen lẫn bất định. Chỉ khổ tập diệt cho đến chưa thể gồm tu, là nói về tu tục trí, với mỗi đế hậu biên tu, gọi là hiện quán biên tục trí, hậu biên với kia quán đế trí này được tròn đầy. Cho nên hậu biên tu, lúc pháp trí nhậm vận chưa tròn đầy, với địa vị này không thể tu. Lúc đạo loại trí sao không tu, là đạo trí tại sao không tu, tục trí từng đối với đạo cho đến có thể tu khắp, có hai giải thích.

1. Giải thích theo đã từng, chưa từng, từ vô thủy cho đến nay từng biết khổ, dứt tập, chứng diệt, dùng trí thế tục biết đoạn chứng. Do ba đế biên này tu tục trí kia, vô thủy đến nay chưa hề tu đạo vô lậu, do đó không thể tu tục trí kia.

2. Chắc chắn không đối với đạo khắp sự hiện quán, dự hiện quán là thấy khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, chấp nhận tất cả hữu tình biết khắp khổ hết, dứt khắp tập hết, chứng khắp diệt hết, mà đạo chắc chắn

không có khắp tu. Do đây đối với đạo đế biên, không thể tu trí thế tục kia.

### 23. *Nói về giải thích khác:*

Tuy tập diệt biên cho đến chủng tánh nhiều giải thích trái ngại, nghĩa là một hữu tình ở địa vị thấy đạo biết tất cả khổ, chưa dứt tất cả tập, chưa chứng đắc tất cả diệt, mà đối với vị Vô học chắc chắn đoạn chứng đạo thì không như thế, chẳng phải chỉ có thấy đạo không tu tất cả đạo, cho đến địa vị Vô học cũng không thể tu. Do ba thừa sáu chủng tánh đạo kia khác nhau, vì không bình đẳng tu, có người nói địa vị này không thể tu, trình bày cách giải thích khác. Do đạo loại trí là tu đạo nên không tu kiến biên, lý chẳng phải cực thành không nên làm chứng, là Luận chủ bác bỏ, mặc dù đạo loại trí Hữu Bộ cho rằng là tu đạo, các bộ không chấp nhận là tu đạo chẳng phải cực thành không nên làm luận chứng.

Luận Chánh Lý chép: Đạo loại trí lúc nào không tu, trí này chỉ là quyền thuộc của thấy đạo, vì thuộc tu đạo kia, không thể tu. Ý đây nói tu bảy xứ thiện làm hạt giống nên thấy đạo đắc sinh, lúc thấy đạo sinh kia làm quyền thuộc, cho đến do đây với ba đế Thế Tôn nói biên tinh. Như Khế kinh nói có thân biên, có thân tập biên, có thân diệt biên, không có kinh nào nói có thân đạo biên, không thể tu đạo cho đến bờ mé của đạo. Ba địa vị tu cái nào hơn, cái nào kém? Chánh Lý trả lời nếu y theo nối tiếp thì sau thù thắng hơn trước, vì nhân thêm lớn thân khởi đắc kia. Nếu y theo giới thuyết thì thượng đều hơn hạ, nên trước đã tu cõi Sắc hệ, giới hơn thân kém. Địa vị sau sở tu cõi Dục hệ giới kém thân hơn, ở đây có bốn trường hợp như lý nên suy nghĩ.

Trí thế tục cho đến không chấp nhận khởi, là nói không khởi, luận Bà-sa quyền ba mươi sáu chép: Hỏi: nêu thế vì sao không hiện ra trước? Đáp: vì trí này trái với thấy đạo hiện hành, qua thấy đạo vị không chấp nhận khởi. Nếu trong vị thấy đạo, thấy đạo trong giây lát không hiện ra, trí này liền khởi, do thấy đạo không có nghĩa Sát-na đoạn. Do vậy trí này không chấp nhận hiện ra. Nếu không hiện ra làm sao có thể nói đây y tùy tín, tùy pháp hành thân? Đáp: thân kia có hai thứ: Kiến sạp sở y và hiện quán biên trí thế tục sở y, thấy đạo đối với thấy đạo sở y thân đắc cũng thành tựu tại thân, cũng hiện ra, hiện quán biên trí thế tục với thân kia đắc mà không thành tựu tại thân, không hiện ra, hiện quán biên trí thế tục, đối với hiện quán biên trí thế tục sở y thân đắc, cũng thành tựu tại thân, cũng hiện ra, thấy đạo so với kia thân đắc, mà không thành tựu tại thân, không hiện ra.

Nếu vị thấy đạo, trí thế tục sở y thân hiện ra trước này, đây trí thành tựu cũng hiện ra trước, thấy đạo chỉ thành tựu với vị lai. Nhưng vị thấy đạo, sẽ khởi kiến đạo sở y thân, thành tựu thấy đạo, cũng hiện ra trước, trí này chỉ thành tựu ở vị lai, nếu thấy đạo vị không khởi thấy đạo sở y thân, thì không có nghĩa thấy đạo kiến Thánh đế, bèn chẳng phải bậc Thánh. Do vậy sẽ khởi thấy đạo sở y, do đây thân kia đắc phi trạch diệt, trí này không bao giờ khởi. theo Chánh Lý thì trí này y thân chắc chắn không sinh, đó là thân tùy tín hành, tùy pháp hành, chấp nhận hữu vi y dẫn khởi trí này. Ở địa vị thấy đạo thì không chấp nhận sinh, nên y thân trụ không sinh pháp, y bất sinh nên ở đây sẽ là bất sinh, (như trên là văn luận).

#### **24. Ý theo đắc nói tu:**

Nếu thế vì sao gọi là Tu, vì chưa từng đắc nay mới đắc, là giải thích y theo đắc nói tu, thiếu duyên không sinh. Luận Chánh Lý chép: Lúc đó khởi đắc tự tại các duyên chướng khác nên thể không hiện ra. Do nhân này gọi là đắc, vì chứng kia được khởi tự tại, do có các pháp đắc liền hiện ra, như tận trí... hoặc có các pháp trước đắc sau hiện ra như trí vô sanh, v.v... người lợi căn thì trí vô sanh và Tận trí đồng thời đắc. Hoặc có các pháp đắc hoàn toàn không hiện ra, như trí này. Hoặc có các pháp không đắc mà hiện ra, như ngoại sắc v.v... tuy bất sinh mà có nghĩa tu, đã không thể khởi đắc làm sao nương? Là vặn hỏi. Luận chép: chỉ do đắc nên gọi là đắc tổng kết, là đáp. Luận chép: do đắc nên đắc cho đến lý không thành lập. như Luận sư xưa nói cho đến không thích nghĩa này, là trình bày giải thích của kinh bộ. Chánh Lý phá rằng: Tại sao trí này không hiện ra trước, đắc khởi y gọi là đắc, chẳng phải được chỗ nương này có thể gọi hiện ra, hoặc phải sở đắc y là thể này, cho đến rộng phá, như trên là văn luận.

Tùy nương địa nào cho đến bảy địa tục trí, là trình bày tu địa rộng hẹp xét địa trên này cũng tu hạ hữu lậu, luận Bà-sa quyển ba mươi sáu chép: Hỏi: sao có hai bậc Thánh đồng sinh một địa, đối với hiện quán biên trí thế tục, thành tựu hay không thành tựu? Đáp: có đó là một y Sơ Tĩnh lự nhập tánh ly sinh, hai là nương Tĩnh lự thứ hai nhập chánh tánh ly sinh. Kia mạng chung câu sinh Tĩnh lự thứ hai, nương Sơ Tĩnh lự không thành tựu trí này, do vượt địa xả, y Tĩnh lự thứ hai thành tựu trí này, sinh tự địa không xả, có hai vị A-la-hán đồng tại một địa, đối với hiện quán biên tục trí thành tựu hay không thành tựu? Đáp: có, đó là kia lúc trước một là đồng nương sơ định nhập thấy đạo, hai là đồng nương định thứ hai nhập thấy đạo, kia mạng chung câu sinh Tĩnh lự thứ hai, trụ

trong trung hữu đắc quả A-la-hán y sơ định không thành tựu. Đây vượt kia xả y định thứ hai thành tựu trí này, vì sinh tự địa không xả, như trên là văn luận khổ tập biên tu cho đến duyên đế này làm cảnh, là nói niệm trụ hành tướng duyên cảnh khác nhau.

Luận Chánh Lý chép: Nếu khổ đế hiện quán biên tu, do duyên hành tướng bốn thứ khổ, hoặc cõi Dục hệ duyên khổ cõi Dục. Cõi sắc hệ duyên khổ đế cõi trên. Tập đế, diệt đế biên tu đều y theo theo đây. Khổ đế hoặc cõi Dục hệ duyên tập, diệt cõi Dục, hoặc cõi Sắc hệ duyên tập diệt hai cõi trên. Được sức thấy đạo nên chỉ gia hạnh sở đắc, trong hai đắc chỉ có gia hạnh đắc, vì thấy đạo gia hạnh đắc. Thuộc cõi Dục là do tu mà thành, thuộc cõi Sắc là do tu mà thành, chẳng phải do nghe mà thành. Vì kia yếu kém. Luận Bà-sa quyển ba mươi sáu hỏi tại sao hiện quán trên trí thế tục chẳng phải văn sở thành, lúc tận trí đã tu gốc lành có do nghe mà thành hay không?

Đáp quyển thuộc thấy đạo hoàn toàn mạnh mẽ, vì sở tu mau tấn đạo, chẳng phải quyển thuộc tận trí do nghe mà thành. Tận trí dứt câu là cho dự đạo nên có cả tu, như trên là nghe luận trí tăng cho đến nên thành tự tánh là nói về thể, cho người xưa giải thích. Tục trí là đồng quán tu, do khổ thấy đạo đồng quán đế, thấy đạo quán đế làm cho trí quán đế kia tăng, bèn khởi đắc nên gọi đồng quán tu. Trong thấy đạo có đồng loại trí thấy đạo làm quán đế lý, mà không bị dứt hoặc trí hữu lậu không dứt riêng kiến hoặc, do nghĩa này nên chẳng phải đồng trị.

Kế là tu đạo, tuy trong vị nhiệm, trở xuống hai hàng kệ tụng là thứ hai nói về tu đạo, hiện tu hai trí, là nói sơ niệm của mười sáu tu đạo. Tu có hai thứ là hai tu hành và đắc, hành là hiện hành, tu là vị lai. Tu đạo sơ niệm hành tu hai trí là đạo và loại, thể là một nhưng tên gọi có hai, thứ lớp và siêu vượt đều đồng với hai thứ này, hoặc vị lai tu, hai địa vị bất đồng, chưa lìa dục không tu thế tục, là nói vị lai tu, tha tâm trí có cả bốn căn bản, hoặc chưa lìa dục không tu tha tâm, chỉ tu pháp loại.

Bốn đế trí, nếu đã lìa dục thêm tha tâm trí, không tu tận vô sinh, vì Vô học, không tu tục trí vì chẳng phải tưởng trị Luận Chánh Lý chép: Trước đã lìa dục nhập Thánh đạo, vì sao trong thấy đạo không tu tha tâm trí, do tha tâm trí thuộc địa vị du quán. Y chấp nhận dự đạo mới có nghĩa tu, trong địa vị thấy đạo là quán đế lý, gia hạnh cực mau nên không thể tu, trong đạo Vô Gián thì nghĩa cũng đồng với đây. Nay lúc mười sáu đạo loại trí chấp nhận thuộc dự đạo, tu trí này, như trên là văn luận.

Trên đây nói trụ quả tu, ở sau sẽ nói đoạn có ba, là dứt hoặc cõi

Dục, dứt bảy cõi trên và đoạn phi tướng y theo trong ba trường hợp, dứt mỗi hoặc lại có bốn đạo là Gia hạnh, Vô Gián, Giải thoát và Thắng tấn. Các giai vị bình đẳng này có hai tu hành và Đắc có đồng có khác, nhưng đồng một loại thì ở một chỗ, do tu trước sau có khác nhau, dứt dục tu dứt tùy ứng hiện tu, là nói ba thứ hành tu khác nhau, dứt dục tu dứt chín đạo Vô Gián, tám đạo giải thoát. Đoạn hoặc dục giới không dùng bốn thứ trí và tha tâm, tận trí vô sanh, có cả đạo hữu lậu, vô lậu, vì vậy có tục trí, tổng cộng có sáu trí đó là bốn đế trí, pháp trí và tục trí. Đạo giải thoát hành tu thứ chín cũng đồng sáu trí, do vị lai tu khác nhau nên không nói ở đây.

### **25. Ví dụ hạnh tu khác nhau:**

Dứt bảy cõi trên dùng loại trí nên có bốn thứ trí, vì diệt đạo pháp trí có công năng đoạn cõi trên gồm hai pháp trí, chẳng phải Hữu Đảnh nên gồm tục trí. Vì sao Vô Gián giải thoát ở cõi Dục đồng xứ do mình, dứt bảy cõi trên riêng xứ mình? Đáp: Chín đạo Vô Gián tám đạo giải thoát ở cõi Dục tu vị lai, vì đồng thời không tu tha tâm, cho nên đồng xứ dùng mình. Dứt bảy cõi trên Vô Gián giải thoát, đồng hành tu bốn thứ hai pháp và trí thế tục gồm có bảy trí. Do vị lai tu khác nhau vì vậy nói riêng, trong đạo Vô Gián không tu tha tâm, vì các đạo giải thoát tu tha tâm, cho nên như trước.

Dứt dục gia hạnh cho đến tùy ứng hiện tu, dứt hoặc cõi Dục Vô Gián, Giải thoát không dùng loại trí, nghĩa của gia hạnh thắng tấn không trái ngược nên trong đây thêm bốn thứ. Trên đây vị lai cho đến lại thêm tha tâm trí, là nói ba ví dụ trên vị lai tu, vì chưa lìa dục, vì đạo Vô Gián không tu tha tâm, vì tận vô sinh chưa đắc. Pháp loại tu lẫn nhau do sức nhân trợ giúp nên tu, ở dưới y theo giải thích này. Dứt hữu đảnh địa thêm tha tâm trí nói về Hữu Đảnh. Do vậy tám giải thoát trước đồng với Vô Gián hành tu. Khác nhau với mình do vị lai tu có khác. Tám đạo giải thoát tu trí tha tâm Vô Gián không tu. Giải thoát thứ chín hoặc chín, hoặc mười, cho nên phân biệt rõ ràng. Trừ Hữu Đảnh địa cho đến khổ tập diệt đạo có sáu, đạo Vô Gián không tu tha tâm, Hữu đảnh trị nên tu thế tục. Dứt dục tu dứt tùy ứng hiện tu, rõ hàng tu ở cõi Dục, trong văn có bốn: Một là dứt dục tu dứt giải thoát thứ chín; hai là dứt bảy địa các đạo giải thoát cõi trên; ba là dứt dục tu dứt, thứ chín thắng, tấn tám địa các đạo gia hạnh cõi trên; thứ tư là dứt bảy cõi trên Hữu đảnh tám phẩm các đạo thắng tấn. Trước tu tha tâm chấp nhận hiện ra nên thêm tha tâm trí, bốn trường hợp trên gia hạnh tu khác nhau lời văn rất dễ hiểu.

### **26. Nói về đắc tu đồng:**



Trên đây vị lai cho đến bốn đế tha tâm, là nói đắc tu đồng, bốn thứ vị lai đều tu tám trí, trừ tận, vô sinh là Hữu học. Luận Chánh Lý chép: Bốn thứ không thể dứt nhiễm ở cõi Dục, hai pháp khổ, tập chẳng phải đối trị bậc thượng, vì sao khởi trị kia, trí này vị lai tu. Hoặc chấp nhận gồm tu chẳng đối trị, là nhiễm hữu đành lẽ ra gồm tu thế tục, câu gạn hỏi này phi lý chỉ đồng đối trị so với vị lai tu chẳng chấp nhận, cũng chấp nhận có tương thuộc nên tu. Như trong thấy đạo tu trí thế tục, hoặc do sức nhân trợ giúp nên tu, như khi dứt dục gồm tu bốn thứ, dứt cõi trên nhiễm vị tu pháp khổ, tập. Nếu dứt dục nhiễm, không tu loại trí, dứt cõi trên không tu hai pháp khổ tập thì tiếm thứ đắc quả Bất Hoàn, nên không chấp nhận khởi loại trí hiện ra. A-la-hán lẽ ra không khởi khổ tập pháp trí, sở đắc trước đều đã xả, vì trước chưa đắc chẳng có sở tu.

Do xét về chủng loại, hoặc trước đã đắc là đồng loại nhân lực, dẫn sinh trí đẳng lưu, trí này là trước dẫn trí kia. Trí loại kia có thể làm nhân, trí này sinh nhân lực trợ giúp trí kia, tuy chẳng đồng trí cũng vị lai tu, theo văn luận trên tu thấy đạo biên tục trí gọi tương thuộc tu, nhưng gọi đồng quán cũng không trái lý, dứt chín địa nhiễm gia hạnh thắng tấn đều tu tục trí không thấy chỗ nào nói, mặc dù chẳng phải nhân đồng loại, cũng có lực dụng dẫn dắt lẫn nhau, do đây cùng trí vô lậu tu lẫn nhau.

### **27. Nói về Vô học:**

Kế nói là nhiễm đắc vị vô Học lậu, trở xuống một hàng tụng là thứ ba nói về Vô học, Luận chép: cho đến trí vô sanh là giải thích trí vô sanh. Tận trí sơ tâm chỉ duyên bốn uẩn Hữu đánh, do vậy hạnh tu chỉ có khổ tập, loại và tận trí, tên gọi tuy có bốn định ba đồng thể. Khổ tập bất định, loại trí quyết định đồng một niệm. Kế nói về giai vị khác tu trí nhiều ít, trở xuống ba hàng tụng là thứ tư nói về các giai vị tu khác như luyện căn, không tu tha tâm, là nói Hữu học luyện căn, đạo Vô Giác năm tánh chẳng phải một nên nói “Các” là Hữu học nên vô tận, vô sinh, dường như Thấy đạo nên không có trí thế tục, đạo Vô Giác không tu tha tâm, nên chỉ có sáu. Các đạo giải thoát nghĩa là thêm tha tâm, là nói đạo giải thoát, bốn pháp loại trí tu đồng như trước. Trong đạo giải thoát chẳng dứt chướng, người đã lìa dục tu tha tâm trí, cũng đồng ở trước nói. Có các Luận sư cho đến cũng tu thế tục, là nói về thuyết khác, các đạo gia hạnh cho đến đó là thêm tha tâm, là nói đạo gia hạnh. Hạnh tu đồng với Vô Giác, hai giai vị chưa lìa, đã lìa dục, vị lai thêm trí thế tục, vì thấy đạo gia hạnh có thế tục nên tu bảy, tám.

### **28. Nói về đạo thắng tấn:**

Các đạo thẳng tấn cho đến vị lai cũng có tám, là nói đạo thẳng tấn, chưa lìa, đã lìa dục hạnh tu, vị lai đồng tu bảy, tám vì Vô học luyện căn cho đến như trị Hữu đảnh, là nói về Vô học, đạo Vô Giác không tu tha tâm, hạnh tu nên không tu hết. Ngũ tiền có tám cho đến tha tâm và tận, ngũ tiền là trong thời gian giải thoát có năm chủng tánh, tám giải thoát trước trừ loại thứ năm dùng tám loại trước, hạnh tu khác nhau với thứ chín nên phân biệt vị lai tu tám, trừ tục, vô sinh, bốn thứ giải thoát thứ chín cho đến vị lai tu chín, “Tứ đệ cửu” là bốn chủng tánh trước, giải thoát thứ chín, đồng tận trí ban đầu chỉ duyên phi tướng, do đó khổ tập loại tận tùy ứng hiện tu.

Tùy ứng hiện tu là khổ tập trí tùy một khởi bất định, loại tận quyết định chẳng tùy ứng, vị lai tu chín, thêm trí thế tục đồng được ứng quả, giải thoát sau rốt cho đến vị lai tu mười. Hậu giải thoát là chủng tánh thứ năm luyện căn giải thoát thứ chín, hành tu đồng như trước, lợi căn nên vị lai tu mười các đạo gia hạnh cho đến vị lai cũng có mười, thêm gia hạnh thẳng tấn hạnh đặc tu khác nhau, lời văn rất dễ hiểu, địa vị Hữu học tập tu cho đến vị lai đều có tám, là nói địa vị Hữu học tập tu. Đạo Vô Giác vô lậu, hữu lậu hai niệm tâm, hành tu gồm tục, trong đạo giải thoát chỉ có một niệm tâm vô lậu, hành tu chỉ có bốn pháp loại. Gia hạnh tăng tục, trong tâm gia hạnh có nhiều tâm vô lậu, vì xen lẫn nhau. Các đạo thẳng tấn lại thêm tha tâm. trước được tha tâm chấp nhận hiện khởi.

### ***29. Nói về Hữu học tu chung:***

Vị lai có tám là Hữu học, vì y theo căn bản, Vô học tập tu cho đến đồng với luyện căn, là nói Vô học tập tu. Đạo Vô Giác vị lai độn có tám lợi có chín, vì không tu tha tâm trí, trong đạo giải thoát độn có chín lợi có mười vì tu tha tâm. Học vị tu chung cho đến đều tu tám trí, là nói học tu chung, vì năm đạo Vô Giác chẳng phải lý quán, hiện tu tục trí danh dẫn lẫn nhau nên vị lai tu bảy, trừ tha tâm, tận, vô sinh. Năm đạo giải thoát hai là vô ký không gọi tu, hai đạo giải thoát tức trụ, thân cảnh. Năm đạo gia hạnh đều chẳng phải lý quán cho nên chỉ có thế tục, tha tâm đạo giải thoát vô lậu, pháp loại đạo tục và tha tâm trí, tùy ứng hiện khởi. tất cả thẳng tấn như tha tâm trí lại thêm khổ tập diệt tùy ứng hiện tu, nên nói là cùng Trong học tu thông trừ năm Vô Giác, ngoài ra vị lai đều tu tám trí, trừ tận vô sinh vì chưa được.

Vô học tu chung đồng với luyện căn, là nói Vô học tu chung Vô Giác, hiện tu như Hữu học, vị lai có khác, độn thêm tận trí, lợi gồm vô sinh. Nếu có Hữu học hoặc Vô học đều không dùng tận và Vô sanh để

làm giải thoát, gia hạnh thắng tấn và Vô học luyện căn đồng. Thiên nhân thiên nhĩ cho đến không gọi là tu, vì hai thứ giải thoát này là vô ký, Hữu học, Vô học đều chẳng phải tu. Thánh khởi ngoài ra cho đến chỉ tu tục là nói. Tất cả bậc Thánh tu công đức hữu lậu, đã là hữu lậu đều hành tu tục, vị lai Hữu học chưa lìa dục có bảy, đã lìa dục tu có tám, y theo văn trước sẽ biết, Vô học độn có chín, lợi có mười cũng lời văn trước đã nói.

Trừ tâm nhỏ nhiệm với vị lai chỉ tu tục, Chánh Lý cũng đồng luận Bà-sa quyển một trăm lẻ bảy chép. Đã đắc thiện pháp hiện ra trước, không thể tu vị lai xét biết tu đều khởi chưa hề đắc, quyển một trăm năm mươi lăm hoặc lúc khởi vi vi tâm, hoặc lúc khởi văn tư tuệ, với căn vô lậu chẳng xả chẳng đắc. Theo Bà-sa thì vi vi tâm và văn tư tuệ đồng nói không tu vô lậu không nói ba thứ này vị lai tu hữu lậu, luận này và Chánh Lý đều nói vi vi tâm vị lai chỉ tu hữu lậu, vi văn tư tuệ chẳng phải định tâm, có tha lực tu không có tư lực tu. Y theo văn luận trên vi vi tâm chỉ tu hữu lậu, không tu vô lậu, văn tư tuệ cả hai đều thông tu, hoặc khởi thứ khác cho đến đồng với hữu lậu ở trước, là nói bậc Thánh tu công đức vô lậu, lời văn rất dễ hiểu. Dị sinh lìa dục chỉ tu thế tục, là nói dị sinh lìa dục tu trí nhiều ít, dứt dục giải thoát thứ chín đắc sơ định tha tâm. Cho đến lìa nhiễm thứ ba giải thoát thứ chín, đắc định thứ tư tha tâm trí, lìa định thứ tư, giải thoát thứ chín đắc, Không xứ định, không có tha tâm nên không được gọi là tu, hạnh tu cũng chỉ thế tục, đều gọi là nhiễm có cả bốn đạo.

Y theo văn luận này lìa nhiễm bốn đạo đều chỉ có cộng tướng tác ý, Thánh đạo, thế tục và tha tâm là tướng chung, chẳng phải tướng riêng. Vô lậu tha tâm tuy duyên một pháp là cộng tướng, dị sinh không có vô lậu tha tâm, do đây lìa nhiễm bốn đạo hành tu, chỉ có trí thế tục không tu tha tâm. duyên tâm hữu lậu chỉ có tự tướng dị sinh tu đạo thắng tấn tức do tha tâm hạnh tu, lời văn rất dễ hiểu, có chỗ lại chia ra hai giải thích: Giải thích thứ nhất hoặc giai vị dị sinh lìa dục thắng tám chấp nhận khởi tha tâm, văn này chỉ nói tục trí, y theo đạo gia hạnh Vô Gian giải thoát từ nhiều phần mà nói thì hai là hoặc nên nói mà không nói là lược qua không nói, điều này không đúng lý, vì các luận đều đồng. Dị sinh chỉ được bốn căn bản Tĩnh lực gồm tu tha tâm, ngoài ra các địa vị chỉ tu thế tục.

### ***30. Nói về dị sinh tu chung:***

Lúc tu năm thông cho đến hiện tại, vị lai chỉ có tục, nói dị sinh tu chung, vì nương bốn thiền căn bản. Các đạo thắng tấn tha tâm, tục

trí tùy ứng hiện tu, đạo Vô Gian khởi chẳng dung dự hiện tại vị lai đều là tục năm đạo gia hạnh và hai giải thoát thân cảnh túc trụ, không chỉ duyên tâm nên chỉ có thế tục, vì một đạo giải thoát tức tha tâm trí do đó giải thích. Tinh lự căn bản cho đến quyền thuộc gần, y địa căn bản tu các công đức, chẳng phải tha tâm trí nên hiện chỉ có tục trí, địa căn bản cũng tu tha tâm, quyền thuộc của thuận phần quyết trạch thấy đạo. Đồng thấy đạo nên không tu tha tâm, y các địa chắc chắn đến hiện tại vị lai tu, là nói sắc có bốn Vị Chí và Vô Sắc hoàn toàn đều chỉ tu tục. Các vị lai tu là tu mấy địa, dưới đây hai hàng tụng là thứ năm nói về địa rộng hẹp. Địa hữu lậu tu pháp hữu lậu. Nói Đạo là gia hạnh, Vô Gian, giải thoát thẳng tấn bốn đạo hữu lậu, vô lậu. Nói Y đây, là các đạo trên tuy y địa nào hiện khởi gọi là y đây. Nói “Đắc đây” là đạo hữu lậu y cận phần thượng, lúc lìa hạ nhiễm và đạo vô lậu, tùy y địa nào lúc lìa nhiễm, lúc đạo giải thoát phẩm thứ chín đắc địa trên. Tu địa hữu lậu như trên đã nói. Hoặc y địa này hoặc đắc địa này, tức tu thiện pháp hữu lậu của địa này, hữu lậu hệ địa vững chắc không tu các địa. Nên Luận Chánh Lý giải thích bài tụng này nói lúc y theo địa này thì thế tục Thánh đạo hiện ra vị lai chỉ tu địa hữu lậu này. Do pháp hữu lậu hệ địa vững chắc khó tu, tùy theo y địa nào lìa nhiễm địa dưới, lúc giải thoát thứ chín hiện ra, cũng tu vị lai đắc địa căn bản cõi trên, cận phần công đức hữu lậu, lìa địa dưới trời buộc sẽ đắc cõi trên.

Bậc Thánh vì lìa địa này và hạ vô lậu được tu vô lậu, bậc Thánh vì lìa địa này đó là bậc Thánh tùy y địa nào lúc lìa nhiễm địa này tu địa sở ly và vô lậu cõi dưới. Như Sơ định lìa Định thứ hai các địa nhiễm, đắc đệ định thứ hai và vô lậu cõi dưới, lúc đắc địa này bậc Thánh tùy nương địa nào ban đầu đắc hai, ba định, liền tu hai, ba định v.v... và vô lậu cõi dưới. Trong địa này các Thánh đạo hiện khởi là bậc Thánh hiện khởi hai, ba định lúc đắc Thánh đạo, liền tu hai, ba định và vô lậu cõi dưới. Vì lìa đây nói chung hai, bốn đạo, nghĩa là trên vì lìa nhiễm địa này, chẳng phải chỉ có đạo Vô Gian, giải thoát vô lậu hai thứ bốn đạo. Luận Chánh Lý thì tùy địa nào hữu lậu, đạo vô lậu gia hạnh... Chánh Lý trước mắt là muốn dứt trừ phiền não địa này. Vị lai tu địa này và vô lậu cõi dưới, dưới và trên nhiễm đồng có thể trị, tuy lúc hạ Thánh đạo dứt phiền não các địa biên cõi trên có công năng đồng trị. Nhưng do hữu lậu hệ địa vững chắc, lúc chưa lìa cõi dưới thì chưa thể tu kia. Tùy theo địa nào lìa nhiễm địa dưới, giải thoát thứ chín hiện ra trước, có thể tu vị lai đắc địa trên và các công đức vô lậu địa dưới. Tùy lúc khởi thế tục Thánh đạo địa này hiện ra, vị lai đều tu, đây và công đức vô lậu địa

dưới. Theo phẩm Hiền Thánh thì Thánh hai lia tám tu, đều có hai lia hệ đắc, văn xuôi giải thích các bậc Thánh Hữu học và đạo hữu lậu. Lúc lia tám địa dưới tu dứt nhiễm, có khả năng dẫn sinh hai ly hệ đắc, dùng đạo vô lậu lia kia cũng vậy, do hai chủng đạo đồng sở tác.

Theo văn Chánh Lý, Thánh đạo dùng đạo hữu lậu và vô lậu lia nhiễm, tuy đồng tu hai thứ đắc, đạo hữu lậu dứt tùy phẩm, tu cả hai đạo vô lậu dứt phẩm thứ chín tu đạo giải thoát. Luận Hiền tông quyển ba mươi hai có ba giải thích: Giải thích thứ nhất: Do đó Hữu học lia tám tu dứt, đạo thế gian, xuất thế gian ứng hiện ra đều là vị lai tu đạo thế gian, xuất thế gian, đây là tướng chung. Do lúc đạo vô lậu lia tám phẩm trước của bảy địa trên, vì không tu đạo thế tục thượng biên, chỉ có vô lậu đồng lia hệ đắc, lia phẩm thứ chín mới có thể đủ hai. Giải thích thứ hai: Hoặc nên chấp nhận đắc ly hệ đạo mà tu, giải thích thứ ba: Chẳng lẽ lúc dứt nhiễm chấp nhận nương cõi dưới tu cõi trên, trên đây nói tu đạo chẳng phải thấy đạo. Thấy đạo hiện khởi cũng tu hạ tục trí, chỉ có sơ tận trí lúc hiện ra trước đều đến triều cống, là nói tận trí tu các địa vị khác.

### ***31. Tận trí tu các địa khác:***

Luận Chánh Lý chỉ có sơ tận trí lúc hiện ra sức lực có thể tu khắp chín địa hữu lậu thuộc về ý địa. Do nghe tư mà thành, quán bất tịnh v.v... vô lượng công đức thù thắng, nghĩa là tùy địa nào tận trí hiện ra, tu chung vị lai từ địa trên dưới. Vì sao chỉ lúc sơ tận trí này, năng lực tu khắp các đức hữu lậu, mới có thể dứt diệt tất cả gốc lành phiền não oán từ vô thủy đến nay. Như có nước bị phục trừ cùng oán tất cả đều cho đến khánh lại là tốt, phiền não phược đoạn vô dư. Như hay ràng buộc đoạn phược khí thông, tâm vương kia lên ngôi tự tại, tất cả pháp lành khởi đắc cho đến triều cống, nhưng đời này sinh cõi trên cho đến chín đạo giải thoát là nói sinh cõi trên không tu hạ và đồng với luyện căn.

Các tu khác cho đến chứng đắc: Là nói gọi là tu không gọi là tu pháp khác. Hoặc trước chưa đắc cho đến thế lực yếu, là nói năng tu pháp và không năng tu pháp khác nhau. Vì chỉ xét sự đắc gọi là tu, một trở xuống hàng kê tụng sau phần thứ sáu nói về bốn cách tu Luận chép: cho đến trước sau hai tu là nói về bốn tướng tu, thiện pháp hữu vi gọi là hành, đắc hai tu, hành nghĩa là hiện hành, đắc nghĩa là đắc đắc, hiện đủ hai nghĩa, vị lai chỉ có đắc. Tất cả hữu lậu gọi trừ khiển tu. Do pháp thiện hữu lậu nay có đầy đủ bốn tu, thiện pháp vô lậu chỉ có hành đắc, pháp hữu lậu thêm hai thứ trị, khiển. Các Luận sư nước ngoài cho đến nói rộng là nói về chấp khác. Nước Ca-niết-di-la, trở xuống là Hữu Bộ giải thích sáu cách tu, đồng với bốn cách tu.